TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 84/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2023
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Dên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kỷ – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Như Mai Trang - *Kiểm sát viên*

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về "*tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Ông Phạm D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với ông Phạm D tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện L vào năm 2011. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay nhận thấy không thể hàn gắn và tiếp tục sống chung được nữa nên bà H xin ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà H và ông D có 02 con chung tên Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 04/01/2012 và Phạm Công D, sinh ngày 14/4/2016. Khi ly hôn, bà H xin được nuôi cả 02 con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà H không mang thai với ông D, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Bà H và ông D không có tài sản chung

Về nợ chung: Không có

Ngoài ra không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác trong vụ án. Bà H có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm D trình bày:

Ông D thống nhất thời gian sống chung, kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn với bà Nguyễn Thị H. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông D đồng ý.

Về con chung: Thống nhất có 02 con chung tên Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 04/01/2012 và Phạm Công D, sinh ngày 14/4/2016. Khi ly hôn ông D đồng ý để cho bà H nuôi hai con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ông D có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phạm D.

+ Về con chung: Giao con tên Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 04/01/2012 và Phạm Công D, sinh ngày 14/4/2016 cho bà H nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về nuôi con chung với ông Phạm D nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét ông D cư trú tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc

Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà H, ông D vắng mặt lần thứ nhất nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 02/12/2011 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông D là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, theo lời khai của bà H, ông D trong quá trình giải quyết vụ án thì các đương sự thống nhất giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Các đương sự đều thống nhất ly hôn và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, căn cứ lời khai của các đương sự, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông D đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà H và ông D có 02 con chung tên Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 04/01/2012 và Phạm Công D, sinh ngày 14/4/2016. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi 02 con, ông D cũng thống nhất. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy ý kiến của con theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự thì cả 02 con đều có nguyện vọng được sống chung với bà H. Do đó, xét yêu cầu của bà H về việc nuôi dưỡng con là phù hợp, đảm bảo cuộc sống ổn định và điều kiện về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phạm D

2. Về con chung: Giao con tên Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 04/01/2012 và Phạm Công D, sinh ngày 14/4/2016 cho bà H nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà H chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0010510 ngày 05/6/2023.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Duyên